

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa Kiến thức cơ bản

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K44

Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Nguyễn Huyền Anh				
2	Nguyễn Vũ Hồng Anh				
3	Trương Ngọc Anh				
4	Nguyễn Trâm Anh				
5	Bùi Quý Dương				
6	Phạm Quốc Đạt				
7	Nguyễn Tiến Đạt				
8	Nguyễn Nhật Hạ				
9	Đỗ Diệu Hoa				
10	Đào Nghĩa Hiệp				
11	Trần Minh Hiếu				
12	Bùi Tuấn Hưng				
13	Nguyễn Gia Linh				
14	Nguyễn Diệu Linh				
15	Nguyễn Ngọc Ban Mai				
16	Lục Phương Mai				
17	Nguyễn Nhật Minh				
18	Nguyễn Bùi Hà My				
19	Lại Nguyễn Linh Ngân				
20	Bùi Thị Nhung				
21	Nguyễn Mai Phương				
22	Vũ Song Quang				
23	Nguyễn Tôn Quyên				
24	Đặng Thanh Thảo				
25	Trần Đức Thắng				

26	Bùi Dương Thủy Tiên				
27	Nguyễn Phương Trang				
28	Hoàng Minh Tú				
29	Hoàng Hà Vi				
30	Phạm Minh Vũ				
31	Nguyễn Khánh Vy				

Giảng viên coi thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Nghệ Thuật Hóa Trang K44

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Nguyễn Huyền Anh				
2	Nguyễn Vũ Hồng Anh				
3	Trương Ngọc Anh				
4	Nguyễn Trâm Anh				
5	Bùi Quý Dương				
6	Phạm Quốc Đạt				
7	Nguyễn Tiến Đạt				
8	Nguyễn Nhật Hạ				
9	Đỗ Diệu Hoa				
10	Đào Nghĩa Hiệp				
11	Trần Minh Hiếu				
12	Bùi Tuấn Hưng				
13	Nguyễn Gia Linh				
14	Nguyễn Diệu Linh				
15	Nguyễn Ngọc Ban Mai				
16	Lục Phương Mai				
17	Nguyễn Nhật Minh				
18	Nguyễn Bùi Hà My				
19	Lại Nguyễn Linh Ngân				
20	Bùi Thị Nhung				
21	Nguyễn Mai Phương				
22	Vũ Song Quang				
23	Nguyễn Tôn Quyên				
24	Đặng Thanh Thảo				
25	Trần Đức Thắng				
26	Bùi Dương Thủy Tiên				

27	Nguyễn Phương Trang				
28	Hoàng Minh Tú				
29	Hoàng Hà Vi				
30	Phạm Minh Vũ				
31	Nguyễn Khánh Vy				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Nghệ Thuật Hóa Trang K44

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm thông nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)		
1	Nguyễn Huyền Anh					
2	Nguyễn Vũ Hồng Anh					
3	Trương Ngọc Anh					
4	Nguyễn Trâm Anh					
5	Bùi Quý Dương					
6	Phạm Quốc Đạt					
7	Nguyễn Tiến Đạt					
8	Nguyễn Nhật Hạ					
9	Đỗ Diệu Hoa					
10	Đào Nghĩa Hiệp					
11	Trần Minh Hiếu					
12	Bùi Tuấn Hưng					
13	Nguyễn Gia Linh					
14	Nguyễn Diệu Linh					
15	Nguyễn Ngọc Ban Mai					
16	Lục Phương Mai					
17	Nguyễn Nhật Minh					
18	Nguyễn Bùi Hà My					
19	Lại Nguyễn Linh Ngân					
20	Bùi Thị Nhung					
21	Nguyễn Mai Phương					
22	Vũ Song Quang					
23	Nguyễn Tôn Quyên					
24	Đặng Thanh Thảo					
25	Trần Đức Thắng					
26	Bùi Dương Thủy Tiên					
27	Nguyễn Phương Trang					

28	Hoàng Minh Tú					
29	Hoàng Hà Vi					
30	Phạm Minh Vũ					
31	Nguyễn Khánh Vy					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Nghệ Thuật Hóa Trang K44

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Huyền Anh					
2	Nguyễn Vũ Hồng Anh					
3	Trương Ngọc Anh					
4	Nguyễn Trâm Anh					
5	Bùi Quý Dương					
6	Phạm Quốc Đạt					
7	Nguyễn Tiến Đạt					
8	Nguyễn Nhật Hạ					
9	Đỗ Diệu Hoa					
10	Đào Nghĩa Hiệp					
11	Trần Minh Hiếu					
12	Bùi Tuấn Hưng					
13	Nguyễn Gia Linh					
14	Nguyễn Diệu Linh					
15	Nguyễn Ngọc Ban Mai					
16	Lục Phương Mai					
17	Nguyễn Nhật Minh					
18	Nguyễn Bùi Hà My					
19	Lại Nguyễn Linh Ngân					
20	Bùi Thị Nhung					
21	Nguyễn Mai Phương					
22	Vũ Song Quang					
23	Nguyễn Tôn Quyên					
24	Đặng Thanh Thảo					
25	Trần Đức Thắng					
26	Bùi Dương Thủy Tiên					
27	Nguyễn Phương Trang					
28	Hoàng Minh Tú					

29	Hoàng Hà Vi					
30	Phạm Minh Vũ					
31	Nguyễn Khánh Vy					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lại Thị Thanh Bình

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Khoa Kiến thức cơ bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỂM DANH

Học kỳ:, Năm học: 20...../20.....

Môn học:

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K44

[illegible]

[illegible]